

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tập; bà Nguyễn Thị Sở

-Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLHS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03/6/1974 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Ph, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hưng L (đó chết) và bà Lý Thị H; có vợ là La Thị Ch và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

*** Bị hại:** Hà Thị L – sinh năm 1969 trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lã Cát Đ – sinh năm 1988 trú tại Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Hoàng Văn Q; Hoàng Văn L. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ ngày 07/10/2019 bà Hà Thị L (sinh năm 1969 trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 049.66 nhãn hiệu Honda Wave RSX của con rể là anh Lã Cát Đ (sinh năm 1988 trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đi mua đồ ăn sáng tại quán bánh cuốn của chị Lường Thị T tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc

Kạn. Khoảng 5 phút sau thì anh Hoàng Văn L sinh năm 1973 trú tại thôn C và anh Hoàng Văn Q sinh năm 1971 trú tại thôn N đều thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện có một người đàn ông lạ mặt lén lút ngồi lên chiếc xe mô tô của bà L, nổ máy điều khiển đi về hướng tỉnh Cao Bằng. Anh L và anh Q đó sử dụng xe mô tô cá nhân truy đuổi và bắt giữ được đối tượng cùng tang vật tại khu vực Kh thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó đưa đối tượng cùng tang vật bàn giao cho Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại cơ quan điều tra đối tượng trình bày họ tên là Nguyễn Văn S sinh năm 1974 trú tại thôn B, xã Ph, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn S đó thành khẩn khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2019 S đón xe khách từ Hà Nội về Cao Bằng khi đến tỉnh Thái Nguyên do không có tiền trả tiền xe nên nhà xe yêu cầu xuống xe. Sau đó S tiếp tục đón xe khách từ Thái Nguyên về Cao Bằng, khoảng 4 giờ sáng ngày 07/10/2019 khi đến thành phố Bắc Kạn do không có tiền trả tiền xe nên nhà xe yêu cầu xuống xe không cho đi tiếp. Do không có tiền để đón xe khách về Cao Bằng nên S đi bộ từ thành phố Bắc Kạn theo đường QL3 về hướng Cao Bằng. Khoảng 7 giờ cùng ngày S đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 –049.66 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen dựng sát lề đường phải hướng Hà Nội – Cao Bằng (gần quán bánh cuốn) chìa khóa xe vẫn còn cắm ở ổ khóa điện. Lúc này do đi bộ đã mệt lại không có tiền nên S đó nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi về nhà sau đó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát xung quanh thấy không ai để ý, S lén lút đi đến vị trí chiếc xe mô tô, mở khóa điện rồi ngồi lên xe mô tô nổ máy đi về hướng Cao Bằng. Đi được khoảng 01 km thì bị người dân truy đuổi, bắt giữ cùng với phương tiện và bàn giao cho Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL – ĐGTS ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX có giá là 11.000.000đ (*mười một triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 02/CT – VKS – BT ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

***Điều luật có nội dung:**

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo khoản, điều luật và tội danh như đó viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 6 – 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Khung cú. Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp không có khả năng thi hành án và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đó truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Bị cáo Nguyễn Văn S đi chăm con ốm nặng điều trị tại bệnh viện Bạch Mai – Hà Nội, ngày 06/10/2019 S đi xe khách từ Hà Nội về nhà ở tỉnh Cao Bằng nhưng do không có tiền trả tiền xe nên tại các chặng (Thái Nguyên, Bắc Kạn) đều bị nhà xe yêu cầu xuống xe. S đi bộ từ bến xe Bắc Kạn về Cao Bằng, đến khoảng 7 giờ sáng ngày 07/10/2019 thì đến địa phận thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tại đây S phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 97B1 – 049.66 của bà Hà Thị L (mượn của anh Lã Cát Đ) dựng cạnh lề đường phải, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện; do đi bộ đã mệt, đói, đường về nhà còn xa trong người lại không có tiền để bắt xe khách nên S đó nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Quan sát xung quanh thấy không có người nên S đó ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi về hướng tỉnh Cao Bằng. Lúc này có anh Hoàng Văn Q phát hiện có người lấy trộm xe nên đó truy hô và cùng anh Hoàng Văn L lấy xe mô tô đuổi theo được khoảng 01 km thì bắt giữ được S cùng tài sản giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện B xử lý. Mục đích của Nguyễn Văn S chiếm đoạt chiếc xe mô tô làm phương tiện đi về nhà ở tỉnh Cao Bằng sau đó bán lấy tiền chữa bệnh cho con.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 173/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Thành khẩn khai*

báo” qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo có cha đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo – được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Ngoài lỗi của bị cáo, việc bị hại dựng xe mô tô cạnh đường quốc lộ nơi có nhiều người đi lại mà cấm chìa khóa ở ổ điện, sự sơ hở mất cảnh giác trong việc bảo vệ tài sản của bà Hà Thị L đó tạo điều kiện cho Nguyễn Văn S phạm tội. Đây cũng là những tình tiết mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội là do hoàn cảnh quẫn bách, con ốm nặng nằm bệnh viện điều trị lâu ngày, hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ nghèo) không có tiền đi xe (có đoạn đường phải đi bộ) nên mới nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản làm phương tiện đi đường và bán lấy tiền chữa bệnh cho con. Khi quyết định hình phạt được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo có sự khoan hồng của nhà nước đối với đối tượng nhất thời phạm tội, không cần thiết áp dụng biện pháp phạt tù giam vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện Cơ quan điều tra Công an huyện B đó thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 049.66 nhãn hiệu Honda Wave RSX cùng toàn bộ giấy tờ của xe cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt bà Hà Thị L (bị hại), anh Lã Cát Đ (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng là chiếc xe mô tô BKS97B1 – 049.66 nhãn hiệu Honda Wave RSX cùng 01 đăng ký của xe đó trả lại cho bị hại. 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel – tất cả đó trả lại cho bị cáo.

[6]. Hờn phạt bổ sung và án phí: Bị cáo làm ruộng thu nhập thấp thuộc hộ nghèo, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung và thuộc trường hợp được miễn án phí (có đơn xin miễn).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đó cho hưởng án treo”

* Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Triệu Thị Huyền